TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thu;

2. Ông Lê Dũng Tấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh ngày 07/4/1991, tại: Xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn A 1, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1950; Vợ: Chưa; Con: Chưa.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2023 đến 22/9/2023 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn T, sinh năm 1982; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A 1, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1952; (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A 1, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Người chứng kiến:

1. Ông Lê Văn K, sinh năm 1962; (Vắng mặt)

Địa chỉ; Thôn A 3, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Ngọc Ph, sinh năm 1962; (Vắng mặt).

Địa chỉ; Thôn A 3, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/9/2023, Lê Văn S điều khiển xe mô tô BKS 36B2-299.03 chở Lê Văn T, sinh năm 1982, ở thôn A 1, xã Th D đi đến thôn Đông Mĩ, xã Th D để bắt xe khách Nguyên Trang đi Hà Nội. Sáu đưa cho Tuấn 500.000 đồng nhờ Tuấn mua ma tuý. Tuấn cầm tiền cất vào túi quần sau rồi lên xe ngồi, khi xe bắt đầu di chuyển Sáu đuổi theo xe khách đưa thêm cho Tuấn 100.000đ để hỗ trợ thêm cho Tuấn đi xe ra Hà Nội. Tuấn nói để ma tuý trong Máy cắt gửi về. Khoảng 21 giờ, Sáu ra cây xăng ở thôn Đông Mỹ, xã Th D để lấy đồ Tuấn gửi, lấy được đồ Tuấn mang về nhà anh trai là Lê Duy Quang cắt lớp ni lông màu trắng bọc bên ngoài lấy gói ma tuý ở kẽ của máy cắt, Sáu sử dụng 01 ít bằng hình thức hít, còn lại bỏ vào bao thuốc lá bỏ trong người. Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 17/9/2023 Sáu cất dấu ma tuý trong người, điều khiển xe mô tô tô BKS 36B2-299.03 đi đến đường Kênh Nam, thuộc thôn A 1, xã Th D thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền 600.000đ đưa cho Tuấn là do lao động mà có (BL87-103).

Qua đấu tranh và làm việc với Lê Văn T, Tuấn thừa nhận, ban đầu Sáu nhờ mua ma tuý, Tuấn đã nhận lời và cầm của Sáu 500.000đ cất vào túi quần sau rồi lên xe ngồi, sau đó nghĩ lại hành vi mua hộ ma tuý là sai trái nên khi Sáu đuổi theo xe khách đưa thêm cho Tuấn 100.000đ, Tuấn đã trả lại cho Sáu 500.000đ và chỉ nhận 100.000đ Sáu cho Tuấn. Trên đường đi xe khách ra Hà Nội, Sáu gọi điện mượn Tuấn chiếc máy cắt nên ra đến Bến xe Giáp Bát, Tuấn xin giấy, Băng dính của một người không quen biết đang đóng hàng ở Bến xe rồi đóng gói, viết tên và số điện thoại gửi xe Nguyên Trang về cho Sáu. Qua đối chất với Sáu, Tuấn không thừa nhận hành vi mua hộ ma tuý cho Sáu. Kết quả Tex cho thấy Tuấn dương tính với ma tuý, loại Heroin. Công an huyện Thiệu Hóa đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Tuấn. Nguồn gốc ma tuý Tuấn sử dụng Tuấn khai báo là mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ ở chợ Cóc gần chỗ làm thuê ở tỉnh Thái Nguyên (BL 30; 33 – 40; 41-42).

Quá trình bắt người phạm tội quả tang đã phát hiện và thu giữ gồm:

+ Thu giữ 01 gói gấy nhỏ màu trắng chứa lớp giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục nghi là heroin, niêm phong ký hiệu M.

+ Thu giữ của Lê Văn S 01 điện thoại Apple màu đen, loại Iphone 6 Plus, số IMEI 354451060301659, lắp số thuê bao 0879.860.906.

+ 01 xe mô tô HONDA, loại Wave RSX, số khung CY687581, số máy 52E5145097, BKS 36 B2 – 299.03.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn S phát hiện thu giữ:

+ 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn S;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, loại IT9010, không lắp sim, số IMEI 1: 359786951243725; IMEI 2: 359786951243733

Quá trình điều tra ông Lê Văn H (là bố của Sáu) tự nguyện giao nộp: 01 máy cắt cầm tay và một số đoạn băng dính trắng và mảnh giấy ghi tên "Gửi em Sáng, số điện thoại 0879.860.906" do Sáu để tại nhà anh trai là Lê Văn Quang, anh Quang đi làm ăn xa giao nhà cho ông Hưng trông coi.

Tại bản kết luận giám định số 33251/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,156g (không phảy một năm sáu gam), loại Heroin (BL19).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-TH ngày 11/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt Lê Văn S từ 12 đến 15 tháng tù;

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy Toàn bộ bao gói mở niên phong và 0,138 gam chất rắn màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu M. tất cả đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Thiều Trần Hòa và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn băng dính trắng và mảnh giấy ghi tên "Gửi em Sáng, số điện thoại 0879.860.906".

Trả lại cho bị cáo Lê Văn S: 01 điện thoại Apple màu đen, loại Iphone 6 Plus, số IMEI 354451060301659, lắp số thuê bao 0879.860.906 và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn S;

Trả lại cho ông Lê Văn H 01 xe mô tô HONDA, loại Wave RSX, số khung CY687581, số máy 52E5145097, BKS 36 B2 – 299.03 và 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, loại IT9010, không lắp sin, số IMEI 1: 359786951243725; IMEI 2: 359786951243733.

Trả lại cho anh Lê Văn T 01 máy cắt cầm tay màu cam đỏ, đen, có dây cắm nối liền, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 17/9/2023 tại khu vực thôn A 3, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,156g (Không phẩy một năm sáu gam) loại: Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, giống nòi, nhân cách, đạo

đức, lối sống con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cùng thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tốt trở về với gia đình, xã hội để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, phạm tội không có tính vụ lợi; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại Apple màu đen, loại Iphone 6 Plus, số IMEI 354451060301659, lắp số thuê bao 0879.860.906 và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận chiếc điện thoại Apple màu đen Iphone 6 và điện thoại nhãn hiệu ITEL lại IT9010 là điện thoại của bị cáo, bị cáo không dùng điện thoại vào mục đích phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô HONDA, loại Wave RSX, số khung CY687581, số máy 52E5145097, BKS 36 B2 – 299.03. Đây là xe của con trai ông Hưng, giao cho ông Hưng quản lý đưa đón cháu đi học, việc bị cáo Sáu lấy xe đi ông Hưng không biết. Vì vậy HĐXX xét thấy nên trả lại chiếc xe cho ông Hưng là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, loại IT9010, không lắp sin, số IMEI 1: 359786951243725; IMEI 2: 359786951243733 thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà Sáu. Tại phiên tòa bị cáo Sáu và ông Lê Văn H đều thừa nhận đây là điện thoại của ông Hưng, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho ông Hưng là phù hợp.

Đối với chiếc máy cắt cầm tay, quá trình điều tra bị cáo khai nhận Tuấn để ma túy trong máy cắt gửi về cho bị cáo. Tuy nhiên qua việc lấy lời khai của Tuấn và tại biên bản đối chất Tuấn không thừa nhận việc để ma túy trong máy

cắt. Khi kiểm tra máy cắt cũng không thu giữ được ma túy trong máy. Máy cắt là tài sản của Tuấn, nên cần trả lại cho anh Tuấn là phù hợp.

[7]. Đối với nguồn gốc số ma túy Sáu khai nhận là nhờ Tuấn mua và gửi về. Tuy nhiên Tuấn không thừa nhận, sau khi đối chất vẫn không làm rõ được nguồn gốc số ma túy Sáu tàng trữ, nên không có cơ sở để xử lý hành vi của Lê Văn T.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Lê Văn S 12 (Mười hai*)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 17/9/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy Toàn bộ bao gói mở niên phong và 0,138 gam chất rắn màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu M. tất cả đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Thiều Trần Hòa và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn băng dính trắng và mảnh giấy ghi tên "Gửi em Sáng, số điện thoại 0879.860.906".

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Apple màu đen, loại Iphone 6 Plus, số IMEI 354451060301659, lắp số thuê bao 0879.860.906 và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn S.

Trả lại cho ông Lê Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, loại IT9010, không lắp sin, số IMEI 1: 359786951243725; IMEI 2: 359786951243733 và 01 xe mô tô HONDA, loại Wave RSX, số khung CY687581, số máy 52E5145097, BKS 36 B2 – 299.03.

Trả lại cho anh Lê Văn T 01 máy cắt cầm tay màu cam đỏ đen có dây cắm nối liền, máy cũ.

(Đặc điểm của các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 11/12/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**